

Speaking test – grade 1

1. What is your name? Tên của bạn là gì?

→ My name is Lily. Tên tôi là Lily.

2. How are you? Bạn khoẻ không?

→ I'm happy/ I'm Ok/ I'm good.

3. How old are you? Bạn bao nhiêu tuổi?

→ I'm six years old. Tôi 6 tuổi.

4. Where are you from? Bạn đến từ đâu?

→ I'm from Viet Nam. Tôi đến từ Việt Nam.

5. What class are you in? Bạn học lớp mấy?

→ I'm in class 1A11. Tôi học lớp 1A11.

6. What is the name of your school? Tên trường bạn là gì?

→ It's Ngu Lao Primary School. Trường tiểu học Ngũ Lão

7. What color do you like? Bạn thích màu gì?

→ I like red. Tôi thích màu đỏ.

8. What animal do you like? Bạn thích con gì?

→ I like cats. Tôi thích mèo.

9. What food do you like? Bạn thích đồ ăn gì?

→ I like pizza. Tôi thích pizza.

10. Do you like salad? Bạn thích salad không?

→ Yes, I do. Tôi có.

11. Do you like cheese? Bạn thích phô mai không?

→ No, I don't. Tôi không?

12. Is it a cat? Đây có phải là con mèo không?



→ No, it isn't. Không phải.

13. Is it a cat? Đây có phải là con mèo không?



→ Yes, it is. Có.

14. Where is your mom? Mẹ của bạn ở đâu?

→ She's in the kitchen. Bà ấy ở trong nhà bếp.

